

Xuân Sách

CHÂN DUNG CÁC NHÀ VĂN

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

MUC LUC

CHÂN DUNG CÁC NHÀ VĂN

Xuân Sách

CHÂN DUNG CÁC NHÀ VĂN

Tác Giả - Tác Phẩm

1. Hồ Phương

Trên biển lớn mênh mông sóng nước
Ngó trông về xóm mới khuất xa
Cỏ non nay chắc đã già
Buồn tênh lại giờ thư nhà ra xem.

2. Nguyễn Đình Thi

Xung kích tràn lên nước vỡ bờ
Đã vào lửa đỏ hãy còn mơ
Bay chi mặt trận trên cao ấy
Quên chú nai đen vẫn đứng chờ.

3. Tô Hoài

Dế mèn lưu lạc mười năm
Đề O Chuột phải ôm cầm thuyền ai
Miền tây sen đã tàn phai
Trăng thề một mảnh lạnh ngoài đảo hoang.

4. Nguyễn Hồng

Bỉ vỏ một thời oanh liệt nhỉ
Sóng gầm sông Lấp mấy ai hay
Cơn bão đến động rừng Yên thế
Con hổ già uống rượu giả vờ say

5. Nguyễn Công Hoan

Bác Kép Tư Bền rõ đến vui
Bời còn tranh tối bác nhằm thôi
Bới tung đồng rác nên trời phạt
Trời phạt chữa xong bác đã cười.

6. Nguyễn Tuân

Vang bóng một thời đâu dễ quên
Sông Đà cũng muốn đẩy thuyền lên
Chén rượu tình rừng cay đắng lắm
Tờ hoa lại trót lỡ ưu phiền.

7. Huy Cận

Các vị La hán chùa Tây phương
Các vị gày quá tôi thì béo
Năm xưa tôi hát vũ trụ ca
Bây giờ tôi hát đất nở hoa
Tôi hát chiến tranh như trẩy hội
Không nên xấu hổ khi nói dối
Việc gì mặt ủ với mày chau
Trời mỗi ngày lại sáng có sao đâu!

8. Xuân Diệu

Hai đợt sóng dâng một khối hồng
Không làm trôi được chút phấn thông
Chao ơi ngôi mới nhà không mới
Riêng còn chẳng có, có gì chung.

9. Tế Hanh

Quá tuổi hoa niên đã bạc đầu
Tình còn dang dở tận Hàng Châu
Khúc ca mới hát sao buồn thế
Hai nửa yêu thương một nửa sầu.

10. Chế Lan Viên

Điêu tàn ư? Đâu chỉ có điêu tàn
Ta nghĩ tới vàng son từ thuở ấy
Chim báo bão, lựa chiều cơn gió dậy
Lựa ánh sáng trên đầu mà thay đổi
sắc phù sa
Thay đổi cả cơn mơ,
ai dám bảo con tàu không mộng tưởng
Mỗi đêm khuya không uống một vàng trăng
Lòng ta cũng như tàu, ta cũng uống
Mặt anh em trong suối cạn
Hội nhà văn

11. Nguyễn Thi

Trăng sáng soi riêng một mặt người
Chia ly đôi bên cách phương trời
Ước mơ của đất anh về đất
Im lặng mà không cứu nổi đời.

12. Kim Lân

Nên danh nên giá ở làng
Chết về ông lão bên hàng xóm kia
Làm thân con chó xá gì
Phận đành xấu xí cũng vì miếng ăn.

13. Tú Mỡ

Một nắm xương khô cũng gọi mỡ
Quanh năm múa bút để mua cười
Tưởng cụ vẫn bơi dòng nước ngược
Nào ngờ trở gió lại trôi xuôi.

14. Bùi Huy Phồn (Đồ Phồn)

Phất rồi ông mới ăn khao
Thơ ngang chạy dọc bán rao một thời
Ông đồ phán, ông đồ vôi
Bao giờ xé xác để tôi ăn mừng.

15. Hoài Thanh

Vị nghệ thuật nửa cuộc đời
Nửa đời sau lại vị người ngồi trên

Thi nhân còn một chút duyên
Lại vò cho nát lại lèn cho đau
Bình thơ tới thuở bạc đầu
Vẫn chưa thể tắt nỗi câu nhân tình
Giật mình mình lại thương mình
Tàn canh tỉnh rượu bóng hình cũng tan

16. Vũ Tú Nam

Vốn cùng nhân dân tiến lên
Mùa đông năm ấy bỏ quên cờ đào
Con về nấp bóng ca dao
Giật mình nghe một tiếng chào:
Văn Ngạn

17. Hữu Mai

Hồng đôi mắt phải đâu là mắt hết
Trong cặp còn hồ sơ điệp viên
Ông cố vấn chẳng sợ gì cái chết
Cao điểm cuối cùng quyết chí xông lên.

18. Đỗ Chu

Đám cháy ở sau lưng
Đám cháy ở trước mặt
Than ôi mà chạy đâu
Dưới vòm trời quen thuộc
Đốt bao nhiêu cỏ mặt
Không bay mùi thơm tho
Càng hun càng đỏ mắt
Quay về thung lũng cò

19. Xuân Quỳnh

Mãi hái hoa dọc chiến hào
Bỏ quên chồi biếc lúc nào không hay
Thói quen cũng lạ lòng thay
Trồng cây táo lại mọc cây bạch đàn

20. Phạm Tiến Duật

Trường sơn đông em đi hái măng
Trường sơn tây anh làm thơ cho lính

Đời có lúc bay lên vàng trắng
Lại rơi xuống chiếc xe không kính
Thế đấy! giữa chiến trường
Nghe tiếng bom cũng mạnh!

21. Nguyễn Thành Long

Thao thức năm canh nghĩ chẳng ra
Trò chơi nguy hiểm đấy thôi mà
Lặng lẽ giữa khoảng trong xanh ấy
Để mỗi đùn lên đến lúc già.

22. Đào Vũ

Trời thí cho ông vụ lúa chiêm
Ông xây sân gạch với xây thêm
Con đường mòn ấy ông đi mãi
Lưu lạc đâu rồi mất cả tên

23. Nguyễn Bính

Hai lần lỡ bước sang ngang
Thương con bướm đậu trên giàn mồng tơi
Trăm hoa thân rã cành rời
Thôi đành lấy đáy giếng thơi làm mồ.

24. Nguyễn Văn Bổng

Nhọc nhằn theo bước con trâu
Hỡi người áo trắng nông sâu đã từng
Mỗi bước đi một bước dừng
Mà sao vẫn lạc giữa rừng U minh.

25. Nguyễn Ngọc

Mấy lần đất nước đứng lên
Đứng lâu cũng mỏi cho nên phải nằm
Hại thay một mạch nước ngầm
Cuốn trôi đất Quảng lẫn rừng Xà nu

26. Vũ Thị Thường

Từ trong hom giỏ chui ra
Đã toan gánh vác sơn hà chị ơi
Định đem cái lạt buộc người
Khổ thay ông lão vệt trời phải chẵn

27. Quang Dũng

“Sông Mã xa rồi tây tiến ơi”
Về làm xiếc khi với đời thôi
Nhà đòi một nóc chênh vênh lấm
Sống tạm cho qua một kiếp người
Áo sòn thay chiếu anh về đất
Mây đầu ô trắng, Ba vì xanh
Gửi hồn theo mộng về tây tiến
“Sông Mã găm lên khúc độc hành”

28. Mai Ngữ

Tưởng chuyện như đùa hoá ra thật
Biết ông sòng phẳng tự bao giờ
Cái con thò lò quay sáu mặt
Vô hụi mấy lần ông vẫn tro

29. Nguyễn Khải

Cha và con và... họ hàng và...
Hết bay mùa thóc lẫn mùa lạc
Cho nên chiến sĩ thiếu lương ăn
Họ sống chiến đấu càng khó khăn
Tháng Ba ở Tây nguyên đỏ lửa
Tháng tư lại đi xa hơn nữa
Đường đi ra đảo đường trong mây
Những người trở về mấy ai hay
Xung đột mỗi ngày thêm gay gắt
Muôn làm cách mạng nhưng lại dạt l

30. Hoàng Trung Thông

Đường chúng ta đi trong gió lửa
Còn mơ chi tới những cánh buồm
Từ thuở tóc xanh đi vỡ đất
Đến bạc đầu sỏi đá chửa thành com

31. Chính Hữu

Tấm áo hào hoa bạc gió mưa
Anh thành đồng chí tự bao giờ
Trăng còn một mảnh treo đầu súng

Cái ghế quan trường giết chết thơ.

32. Thanh Tịnh

Bao năm ngậm ngải tìm trầm
Giã từ quê mẹ xa dòng Hương giang
Bạc đầu mới biết lạc đường
Tay không nay lại vẫn hoàn tay không
Mộng làm giọt nước ôm sông
Ôm sông chẳng được, tơ lòng gió bay.

33. Chu Văn

Một con trâu bạc già nua
Nhờ con bão biển thổi lùa lên mây
Trâu ơi ta bảo trâu này
Quay về đất mới kéo cày cho xong.

34. Ngô Tất Tố

Tài ba thặng mỗ cỡ chuyên viên
Chia xôi chia thịt lại chia quyền
Việc làng việc nước là như vậy
Lộn xộn cho nên phải tắt đèn.

35. Nam Cao

Anh còn đôi mắt ngậy thơ
Sống mòn sao vẫn đợi chờ tương lai
Thương cho Thị Nở ngày nay
Kiếm không đủ rượu làm say Chí Phèo.

36. Xuân Thủy

Xoắn mãi dây tình thơ bật ra
Paris thì thích hơn ở nhà
Đông y ắt hẳn hơn tây dược
Xe tải không bằng xe Vonga
Trên đời kim cương là quý nhất
Thứ đến tình thương dân nghèo ta
Em chớ chê anh già lắm cảm
Còn hơn thằng trẻ lượn Honda.

37. Lưu Trọng Lư

Em không nghe mùa thu

Mùa thu chỉ có lá
Em không nghe rừng thu
Rừng mưa to gió cả
Em thích nghe mùa xuân
Con nai vờ ngỡ gác
Nó ca bài cải lương.

38. Nguyễn Khoa Điềm

Một mặt đường khát vọng
Cuộc chiến tranh đi qua
Rồi trở lại ngôi nhà
Cát lên ngọn lửa ấm
Ngủ ngon a Kai ơi
Ngủ ngon a Kai à...

39. Nguyễn Kiên

Anh Keng cưới vợ tháng mười
Những đứa con lại ra đời tháng năm
Trong làng kháo chuyện rì rầm
Vụ mùa chưa gặt thóc đã nằm đầy kho.

40. Anh Thơ

Ấy bức tranh quê đẹp một thời
Má hồng đến quá nửa pha phôi
Bên sông vải chín mùa tu hú
Khắc khoải kêu chi suốt một đời.

41. Xuân Thiều

“Đôi vai” thì gánh lập trường
Đôi tay sờ soạn con đường cuối thôn
Nghe anh kể chuyện đầu nguồn
Về nhà thấy mất cái hồn của em.

42. Nguyễn Thị Như Trang

Nhà nhem khoảng sáng trong rừng
Để cho cuộc thế xoay vần hơn thua
Xác xơ màu tím hoa mua
Lửa chân sóng báo mây mưa suốt ngày.

43. Bùi Đức Ái (Anh Đức)

Chị Tư Hậu đẻ ra anh
Ví như hòn đất nặn thành đứa con
Biển xa gió dập sóng dồn
Đất tan thành đất chỉ còn giấc mơ.

44. Nguyễn Thế Phương

Đi bước nữa rồi đi bước nữa
Phấn son mưa nắng đã tàn phai
Cái kiếp đào chèo là vậy đó
Đêm tàn bến cũ chẳng còn ai.

45. Vũ Trọng Phụng

Đã qua đi một thời giông tố
Qua một thời com thầy com cô
Còn để lại những thằng Xuân tóc đỏ
Vẫn nghênh ngang cho đến tận bây giờ.

46. Xuân Thiêm

Thơ ông tang tính tang tình
Cây đa bến nước mái đình vườn dâu
Thân ông mấy lượt lấm đầu
Miếng mồi danh lợi mắc câu vẫn thềm.

47. Đào Hồng Cẩm

Bắt đầu từ lão nghị hựt
Cầm dao giết mạng người
Chị Nhàn phải đi bước nữa
Lấy đại đội trưởng của tôi
Cuộc đời mấy phen nổi gió
Phải đem tổ quốc thề bồi
Lần này ông ra ứng cử
Chắc hẳn là trúng nghị viên thôi.

48. Nguyễn Quang Sáng

Ông Năm Hạng trở về đất lửa
Với chiếc lược ngà vượt Trường sơn
Bỗng mùa gió chướng vừa nổi dậy
Ông biến thành thằng nộm hình rom.

49. Hoàng Văn Bôn

Có những lớp người đi vỡ đất
Mùa mưa không trồng lúa trồng ngô
Lại gieo hạt bông hường bông cúc
Trên mảnh đất này hoa héo khô.

50. Phù Thăng

Chuyện kể cho người mẹ nghe
Biển lửa bốc cháy bốn bề tan hoang
Đứa con nuôi của trung đoàn
Phá vây xong lại chết mòn trong vây.

51. Nguyễn Thị Ngọc Tú

Đất làng vừa một tác
Bao nhiêu người đến cày
Thóc giống còn mấy hạt
Đợi mùa sau sẽ hay

52. Vũ Cao

Sớm nay nhấp một chén trà
Bâng khuâng tự hỏi đâu là núi đồi
Những người cùng làng với tôi
Muốn sang đèo trúc muôn rồi đừng sang

53. Phan Tứ

Bên kia biên giới anh sang
Trước giờ nổ súng về làng làm chi
Mẫn và tôi tính chi li
Gia đình má Bảy lấy gì nuôi anh.

54. Nguyễn Huy Tưởng

Anh chẳng còn sống mãi
Với thủ đô luỹ hoa
Để những người ở lại
Bốn năm sau khóc oà.

55. Thu Bồn

Chim Chơ rao cát cánh ngang trời
Tinh như chớp trắng cháy liên hồi
Đám mây cánh vạc tan thành nước
Mà đất ba dan vẫn khát hoài.

56. Bùi Hiển

Sinh ra trong gió cát
Đất Nghệ an khô cằn
Bao nhiêu năm “nằm vạ”
Trước cửa hội nhà văn.

57. Võ Huy Tâm

Đem than từ vùng mỏ
Về bán tại thủ đô
Bị đập chiếc cán búa
Hoá ra thẳng ngấn ngơ.

58. Nông Quốc Chấn

Tưởng anh dọn về làng xưa
Ngờ đâu về tận thủ đô nhận nhà
Sương cái bụng lấm lấm à
Đêm là đèo gió, ngày là hồ Tây.

59. Thế Lữ

Với tiếng sáo thiên thai diu dặt
Mở ra dòng thơ mới cho đời
Bỏ rừng già về vườn bách thú
Con hổ buồn lặng lẽ trút tàn hơi.

60. Nguyễn Minh Châu

Cửa sông cát tiếng chào đời
Rời đi ra những vùng trời khác nhau
Dấu chân người lính in mau
Qua miền cháy với cỏ lau bờ bờ
Đọc lời ai điếu một thời
Tan phiên chợ Giát hồn người về đâu?

61. Phạm Huy Thông

Nếu Trương Lương không thổi địch sông Ô
Liệu Hạng Vũ có lên ngôi hoàng đế
Nhưng buồn thay đã đánh mất Ngu Cơ
Đời chẳng còn gì, và thơ cũng thế.

62. Giang Nam

“Xưa tôi yêu quê hương vì có chim có bướm”

“Có những ngày trốn học bị đòn roi”
Nay tôi yêu quê hương về có ô che nắng
Có ghé ngồi viết những điệu thơ vui.

63. Bằng Việt

Nhen lên một bếp lửa
Mong soi gương mặt người
Bỗng cơn giông nổi đến
Mây che một khung trời
Đất sau mưa sục lở
Mâu mờ trôi đi đâu
Còn tro chiếc guốc vàng
Trăng mài mòn canh thâu.

64. Nguyễn Trọng Oánh

Một chút hương thơm trái bốn mùa
Mười năm lặn lội chốn rừng già
Quay về không chịu ơn mưa móc
Đất nắng mưa rồi đất lại khô.

65. Nguyễn Xuân Sanh

Xưa thơ anh viết không người hiểu
“Đáy đĩa mùa đi nhịp hải hà”
Nay anh chưa viết người đã hiểu
Sấp sáng thì nghe có tiếng gà.

66. Thâm Tâm

“Người đi, ờ nhỉ, người đi thật”
Đi thật nhưng rồi lại trở về
Nhẹ như hạt bụi, như hơi rượu
Mà đắm hồn người trong tái tê.

67. Nguyễn Huy Thiệp

Không có vua thì làm sao có tướng
Nên về hưu vẫn phải chết tại chiến trường
Kiếm sắc chém bao nhiêu đầu giặc
Đẻ vàng tôi trong lửa chịu đau thương.

68. Phùng Quán

Hồn đã vượt Côn đảo

Thân xác ở trong lao
Bờ nghe lời mẹ dặn
Nên suốt đời lao đao.

69. Tố Hữu

Ta đi tới đỉnh cao muôn trượng
Mắt trông về tám hướng phía trời xa
Chân dép lộp bay vào vũ trụ
Khi trở về ta lại là ta
Từ ấy tim tôi ngừng tiếng hát
Trông về Việt Bắc tím mù mây
Nhà càng lộng gió thơ càng nhạt
Máu ở chiến trường, hoa ở đây.

70. Dương Thu Hương

Tay em cầm bông bần ly
Bờ cây đỏ thắm làm chi não lòng
Chuyện tình kể trước lúc rạng đông
Hoàng hôn ảo vọng vẫn không tới bờ
Thiên đường thì quá mù mờ
Vĩ nhân tình lẻ vật vờ bóng ma
Hành trình thơ ấu đã qua
Hỡi người hàng xóm còn ta với mình.

71. Hữu Thịnh

Cùng đoàn quân anh đi tới thành phố
Bị lạc đường về hội nhà văn
Ờ nhỉ bao giờ quay trở lại
Với năm anh em trên một chiếc xe tăng.

72. Trần Bạch Đằng

Ván bài lật ngửa tên hên
Con đường thiên lý gập ghềnh mãi thôi
Thay tên đổi họ mấy hồi
Vẫn chưa tới được chân trời mộng mơ

73. Nguyễn Duy

Mẹ và em đang ở đâu
Giữa vùng cát trắng đêm thâu gió lùa

Ồ rom teo tóp ngày mùa
Xác xơ thân lúa vật vờ thân tôi
Bờ tre kéo kẹt liên hồi
Bầu trời vuông với một ngôi sao đời
Đánh thức tiềm lực suốt đời
Ai?

Chẳng ai đáp lại lời của tôi.

74. Nguyễn Mạnh Tuấn

Anh đã đứng trước biển
Cù lao Chàm kia rồi
Nhưng khoảng cách còn lại
Xa vời lắm anh ơi.

75. Trần Mạnh Hảo

Ôi thằng Trần Mạnh Hảo
Đi phỏng vấn Chí Phèo
Lão chết từ tám hoánh
Đời mày vẫn gieo neo
Còn cái lão Bá Kiến
Đục bản in thơ mày
Bao giờ mày say rượu
Bao giờ mày ra tay

76. Hoàng Cầm

Em ơi buồn làm chi
Em không buồn sao được
Quan họ đã vào hợp tác
Đông hồ gà lợn nuôi chung
Bên kia sông Đuống em trông
Tìm đâu thấy lá diêu bông hỡi chàng.

77. Lê Lưu

Người về đồng cối người ơi
Phía ấy mặt trời mọc lại
Một thời xa vắng, xa rồi
Phủ Khoái xin tương oai oái
Ở đời gặp may hơn khôn

Nào ai dám ghen dám cãi
Người đã đi Mỹ hai lần
Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!

78. Vũ Quần Phương

Anh đứng thành tro... em có biết
Hôm qua lại gặp chuyến xe bò
Vẫn anh đi trong vàng trắng cũ
Áo đỏ bên cầu đợi ngẩn ngơ.

79. Hữu Loan

Ôi màu tím hoa sim
Nhuộm tím cuộc đời dài đến thế
Cho đến khi tóc bạc da mồi
Chưa làm được nhà
còn bận làm người
Ngoảnh lại ba mươi năm
Tìm mãi nghìn
chiều hoang
biền biệt

80. Lý Văn Sâm

Kiên Trì dẫn bước đường chinh chiến
Nửa gánh giang hồ nửa ái ân
Ngàn sau sông Dịch còn tê lạnh
Tráng sĩ có về với bến xuân.

81. Tản Đà

Văn chương thuở ấy như bèo
Thương cụ gồng gánh trèo leo tận trời
Giấc mộng lớn đã bốc hơi
Giộc mộng con suốt một thời bơ vơ
Tiếc chi cụ sống tới giờ
Chợ trời nhan nhản tha hồ bán văn.

82. Lưu Quang Vũ

Cũng muốn tin vào hoa hồng
Tin vào điều không thể mất
Cả tôi và cả chúng ta

Đứng trong đầm lầy mà hát
Ông không phải là bố tôi
Con chim sâm cầm đã chết
Ông không phải là bố tôi
Con chim sâm cầm ai giết!

83. Hà Minh Tuân

Bốn mươi tuổi mới vào đời
Ăn đòn hội chợ toi bời xác xơ
Giữa hai trận tuyến ngu ngơ
Trong lòng Hà nội bây giờ ở đâu?

84. Minh Huệ

Vỡ lòng câu thơ viết
Mời bác ngủ bác ơi
Đêm nay bác không ngủ
Nhà thơ ngủ lâu rồi

85. Văn Cao

Thiên thai - từ già về dương thế
Nhắc chi ngày ấy buồn lòng ta
Sân đình ngất ngưỡng ngôi tiên chi
Uống rượu say rồi hát quốc ca

86. Ma Văn Kháng

Khi xuôi anh mang theo
Đồng bạc trắng hoa xòe
Với một mối tình sơn cước
Mùa lá rụng trong vườn
Năm này qua năm khác
Đám cưới vẫn không thành
Vì giấy giá thú chưa làm xong

87. Vũ Bảo

Sắp cưới bỗng có thằng phá đám
Nên ông chửi bố chúng mày lên
Đầu chày đít thớt đâu còn ngán
Không viết văn thì ông viết phim.

88. Hồ Dzếnh

Biết mấy mươi chiều khói thuốc bay
Quê nhà vẫn lẫn khuất trong mây
Lui về ký ức chân trời cũ
Uống chén rượu buồn không dám say.

89. Hoàng Phủ Ngọc Tường

Trăm năm ông phủ... Ngọc Tường ơi
Cái nợ lên xanh rũ sạch rồi
Cửa Việt tung hoành con sóng vỗ
Sông Hương lặng lẽ chiếc thuyền trôi
Sử thi thành cổ buồn nao dạ
Chuyện mới Đông hà tái nhợt môi
Từ biệt chốn xưa nhiều ánh lửa
Trăm năm ông phủ... Ngọc Tường ơi!

90. Phạm Thị Hoài

Dẫu chín bỏ làm mười
hay mười hai cũng mặc
Chẳng ai dung thiên số đất này
Dụ đồng đội vào trong mê lộ
Rồi bỏ đi du hí đến năm ngày.

91. Thanh Thảo

Giặc dã yên rồi về
xoay khối vuông Ru bích
Đoán vận rủi may
Thưa quý vị, xin mời!
Xanh tím trắng đỏ vàng đều rõ hết
Ta cùng vào cuộc chơi.
Không gian bốn năm chiều,
thời gian xin tùy thích
Đào lộn tùng phèo thật gia trắng đen
“Tôi như cục xà bông thứ thiệt”
Cứ đổ rượu vào
hình quý vị sẽ hiện lên.

92. Trần Dần

Người người lớp lớp

xông ra trận

Cờ đỏ

mưa sa

suốt dặm dài

Mở đợt phá khẩu

tiến lên

nhất định thắng

Lô cốt mấy tầng

đề nát vai

Dấu sông núi cỏ cây làm chứng

Hồn vẫn treo trên

Vọng hải đài.

93. Khương Hữu Dụng

Ba lô trên vai từ đêm mười chín

“Một tiếng chim kêu sáng cả rừng”

Thì cứ khắc đi rồi khắc đến

Sao còn ngồi đây cụ già Khương?

94. Bùi Minh Quốc

Tuổi hai mươi xung phong lên Tây bắc

Nguyện hi sinh chiến đấu dưới cờ

Lại xung phong vào Nam đánh giặc

Với bà cụ đào hầm đầu bạc phơ phơ

Hoà bình rồi tiến lên đổi mới

Bất ngờ ngã ngựa chôn non cao

Dấu thân thể mang đầy thương tích

Thì cuộc đời vẫn đẹp sao

Tình yêu vẫn đẹp sao!

95. Ý Nhi

Trái tim với nỗi nhớ ai

Như cây trong phố đứng hoài chờ trăng

Như người đàn bà ngồi đan

Sợi dọc thì rồi, sợi ngang thì chùng.

96. Yến Lan

Ra đi từ bến My Lăng

Bao năm dầu kín ánh trăng trong lòng

Tuổi già về lại bến sông

Trăng xưa đã lớn, phải chong đèn dầu

97. Phan Thị Thanh Nhàn

Dầu một chòm thơ trong chiếc khăn tay

Em hăm hở đi tìm người trao tặng

Những kẻ phong lưu, những tên du đãng

Mấy ai biết hương thầm của cô gái xóm quê.

98. Trần Đăng Khoa

Chú dế góc sân hồn nhiên ca hát

Hát thành thơ như nước triều lên

Khi khôn lớn lại hồn nhiên đi giữa

“Biển một bên và em một bên”.

99. Hoàng Lại Giang

Người đàn bà một thời tôi ao ước

Trên vành đai Mỹ những năm xưa

Tình yêu đã lụi tàn cùng ký ức

Nhưng còn đây tàn lụi đến bao giờ?

100. Xuân Sách (Tự họa)

Cô giáo làng tôi đã chết rồi

Một đêm ra trận đất bom vùi

Xót xa đình Bảng người du kích

Đau đón Bạch đằng lũ trẻ côi

Đường tới chiến công gân cốt mỏi

Lối vào lửa sồn tóc da môi

Mặt trời ảm đạm quê hương cũ

Ở một cụm đường rách tả tơi.

Lời cuối sách

Tiếp theo cuốn Thương nhớ tài hoa của Nguyễn Vũ Tiềm, phác thảo chân dung của năm mươi nhà thơ, nhà văn đã quá cố, những cây bút có những đóng góp đặc sắc cho nền văn học của đất nước, hôm nay Nhà xuất bản Văn học gửi tới bạn đọc một tập hợp khác về chân dung các nhà văn.

Đây là những kí họa có tính đặc tả của Xuân Sách, những chân dung vốn đã khá phổ biến trong và ngoài giới văn học suốt vài chục năm qua.

Tác giả không nêu đích danh ai, nhưng dưới nét bút phác thảo, những độc giả quan tâm tới văn học và người làm văn học, vẫn có thể nhận ra từng đối tượng. Dĩ nhiên thể loại này thường cố ý phóng to các đặc điểm và khi nhìn vào nét đặc tả ấy - tuy mất cân đối và đôi khi phiến diện - vẫn dễ dàng nhận ra diện mạo, cốt cách từng nhân vật.

Chất vui, hóm và nhất là khả năng chơi chữ có thể khiến người ta ngạc nhiên một cách thú vị, nhưng cũng có thể gây nên những sự không hài lòng đây đó...

Chúng tôi chỉ coi đây là những nét tự trào của giới cầm bút, cười đấy nhưng cũng tự nhận ra những xót xa, hạn hẹp của chính mình, những gì chưa vượt qua được trên những chặng đường quanh co của lịch sử và thời đại. Tự soi mình hoặc hiểu mình thêm qua cái nhìn của người cùng hội, cùng thuyền lắm khi cũng hữu ích. Cái cười trong truyền thống dân gian vốn là vũ khí, ngày nay còn có thể là sức mạnh thúc đẩy đi tới phía trước.

Với ý nghĩ ấy, chúng tôi mong bạn đọc và các nhà văn thông cảm cho những gì bất cập hoặc chưa lột tả được thần thái của từng chân dung.

Dù sao đây cũng là 100 bức tranh nhỏ về những người có công trong văn học, những người nổi tiếng trong làng văn, trong bạn đọc bằng chính những tác phẩm có giá trị của mình.

Rất mong bạn đọc và các nhà văn nhận ra mỗi chân tình trong cuộc vui của làng văn, và lượng thứ cho những khiếm khuyết.

Nhà xuất bản Văn học

Nguồn: Theo bản in của Nhà xuất bản Văn học, in tại nhà in Bộ Nội Vụ tháng 3 năm 1992, bản đăng trên talawas có sự đồng ý của tác giả.

Tâm sự của Xuân Sách

Những bài thơ chân dung các nhà văn của tôi ra đời trong trường hợp rất tình cờ. Hồi ấy bước vào thập kỷ 60, tôi đang độ tuổi và mới từ đơn vị được chuyển về Tạp chí Văn nghệ quân đội ở ngôi nhà số 4 Lý Nam Đế, Hà nội. Ngoài công việc của toà soạn tờ báo ra thời gian của chúng tôi dành nhiều cho học tập chính trị. Những vấn đề thời sự trong nước, thế giới, những đường lối, chỉ thị, nghị quyết, những vấn đề tư tưởng lâu dài và trước mắt... đều phải học tập nghiêm túc, có bài bản. Học một ngày, hai ngày, có khi cả tuần, cả tháng. Lên lớp, thảo luận, kiểm điểm, làm sao sau mỗi đợt học, nhận thức và tư tưởng từng người phải được nâng cao lên một bước. Những buổi lên lớp tập trung tại hội trường gồm hàng ngàn sĩ quan, anh em văn nghệ, các nhà văn, các họa sĩ, nhạc sĩ... thường ngồi lập trung với nhau ở những hàng ghế cuối hội trường thành một "xóm" văn nghệ. Để chống lại sự mệt mỏi phải nghe giảng về hai phe, bốn mâu thuẫn, về ba dòng thác cách mạng, về kiên trì, tăng cường, nỗ lực, quyết tâm... mấy anh văn nghệ vốn quen thói tự do thường rì rầm với nhau những câu chuyện tào lao hoặc che kín cho nhau để hút một hơi thuốc lá trộm, nuối vội khói, nhiều khi ho sặc sụa. Nhưng rồi những chuyện đó cũng bị phát hiện, bị nhắc nhở phê bình. Vậy phải

thay đổi chuyên sang “bút đàm”.

Vào năm 1962 có đợt học tập quan trọng, học nghị quyết 9, nghị quyết chống xét lại, chống tư tưởng hoà bình chủ nghĩa, và dĩ nhiên văn nghệ là một đối tượng cần chú ý trong đợt học này. Hội trường tập trung đông, trời nắng, hơi nóng từ cái sân láng xi măng hắt lên như thiêu như đất. Quân đội đang tiến lên chính quy hiện đại, ăn mặc phải tề chỉnh đầy đủ cân đai bôi tử, đi giày da, những đôi giày cao cổ nặng như cùm. Bọn tôi trừ vài trường hợp như Vũ Cao, Nguyễn Khải có đôi chân quá khổ, có cơ chưa có giày đúng số để đi dép, nhưng cũng là những đôi dép có quai hậu, ngồi học cũng không được tụt quai. Nhân đây tôi xin nói thêm về Vũ Cao. Ông là người biệt danh “quanh năm đi chân đất”, ở nhà số 4 các phòng sàn ván đều được lau bóng để đánh trần nằm xuống mà viết. Quy định ai vào phòng phải bỏ giày dép trừ... Vũ Cao, bởi để ông đi dép vào phòng còn sạch hơn đi chân trần. Giờ đây ngồi học được ưu tiên đi dép vẫn là nỗi cực khổ đối với ông.

Trong buổi lên lớp căng thẳng như thế, Nguyễn Trọng Oánh xé vỏ bao thuốc lá Tam Đảo viết một bài thơ chữ Hán trao cho tôi. Ở Văn nghệ quân đội, Oánh được gọi là ông Đồ Nghệ giỏi chữ Hán và tôi được gọi là Đồ Thanh bởi cũng vẽ đôi ba chữ thánh hiền. Oánh bảo tôi dịch bài thơ Oánh viết vịnh Xuân Thiều. Xuân Thiều cũng ở lứa tuổi chúng tôi nhưng trông già dặn vì cái đầu hói, tóc lơ thơ. Con đường văn chương mới bước vào còn lộn độn. Mới in được tập truyện ngắn đầu tay “Đôi Vai”, tập tiểu thuyết “chuyện vùng” viết về cuộc chiến đấu chống Pháp ở Bình Trị Thiên mà Thiều tham dự, đã sửa chữa nhiều lần, đưa qua nhiều nhà xuất bản chưa “nhà” nào chịu in. Tôi thấy bài thơ Oánh viết rất là hay và dịch:

Văn nghiệp tiền trình khả điều quân

Mao đầu tận lạc tự mao luân

Lưỡng kiên mai hếu phong trần lý

Chuyển địa hà thời chuyển đắc ngân

Dịch nghĩa:

Con dùng văn nghiệp khả thương cho ông

Lông đầu ông đã rụng tơ trụ

Đôi vai làm lúi trên con đường gió bụi

Chuyển vùng đến bao giờ thì chuyển thành tiền được?

Dịch thơ:

Con đường văn nghiệp thương ông

Lông đầu rụng hết thu lông cái gầu

Đôi vai gánh mãi càng đau

Chuyển vùng nào nữa làm sao thành tiền?

Dịch song tôi chuyển bài thơ cho anh em đọc. Oánh tỉnh bơ với bộ mặt lạnh lùng cố hữu còn mọi

người phải nén cười cho khỏi bật thành tiếng. Nguyễn Minh Châu gục xuống bàn phím nén đến nỗi mặt đỏ bừng và nước mắt dàn dụa.

Tự nhiên trong đầu tôi lóe lên cái ý nghĩ mà người ta thường gọi là “tia chớp”. Thơ chân dung! Trong bài thơ của Oánh phác hoạ một Xuân Thiều với hình dáng và văn nghiệp bằng cách dùng nghĩa kép của tên tác phẩm: “Đôi Vai” “Chuyến Vòng”. Và sau chốc lát, tiếp tục trò đùa của Oánh tôi viết bài thơ về Hồ Phương, đang ngồi cạnh tôi, và bài thơ số một về chân dung các.. nhà văn ra đời. Hồi đó Hồ Phương đã là tác giả in nhiều tác phẩm, đã được một số giải thưởng các cuộc thi sáng tác văn học. Tôi dùng tên các tập truyện của anh: “Trên biển lớn” “Xóm mới” “Cỏ non” và tên cái truyện ngắn đầu tay vẫn được nhắc đến: “Thư nhà”. Tôi viết bài thơ ra mẫu giấy:

Trên biển lớn lênh đênh sóng nước

Ngó trông về xóm mới khuất xa

Cỏ non nay chắc đã già

Buồn tênh lại giờ thư nhà ra xem

Tôi đưa bài thơ cho Nguyễn Khải.

Anh đọc xong trên mặt có thoáng chút ngạc nhiên và nghiêm nghị chứ không cười như tôi chờ đợi, anh bỏ bài thơ vào túi chứ không chuyển cho người khác. Đến giờ giải lao chúng tôi ra ngồi quanh gốc cây sấu già, Nguyễn Khải mới đưa bài thơ cho Hồ Phương đọc. Mặt Hồ Phương hơi tái và cặp môi mỏng của anh hơi run. Nguyễn Khải nói như cách số sàng của anh:

-Thằng này (chỉ tôi) ghê quá, không phải trò đùa nữa rồi!

Tôi hơi hoảng, nghĩ rằng đó chỉ là trò chơi chữ thông thường. Sau rồi tôi hiểu ngoài cái nghĩa thông thường bài thơ còn chạm vào tính cách và đánh giá nhà văn. Mà đánh giá nhà văn thì có gì quan trọng hơn là tính cách và tác phẩm. Bài thơ ngụ ý Hồ Phương có viết nhiều chẳng nữa vẫn không vượt được tác phẩm đầu tay và vẫn cứ: buồn tênh lại giờ thư nhà ra xem...”

Trước đây khi còn là lính ở địa phương, cái xã hội nhà văn đối với tôi đầy thiêng liêng bí ẩn. Đây là những con người dị biệt rất đáng ngưỡng mộ, rất đáng yêu mến dường như họ là một siêu tầng lớp trong xã hội. Mỗi hành động, mỗi cử chỉ, lời nói của họ đều có thể trở thành giai thoại, và cả tật xấu nữa, dường như cũng đứng ngoài vòng phán xét thông thường. Tóm lại đó là một thế giới đầy sức hấp dẫn đối với người say mê văn học và tập tễnh nuôi mộng viết văn như tôi. Khi tôi được về Hà Nội vào một cơ quan văn nghệ dù là ở quân đội (hoàn cảnh nước ta quân đội có một vị trí đặc biệt trong xã hội kể cả lĩnh vực văn chương) tôi bắt đầu đi vào cái thế giới mà trước kia tôi mơ ước. Điều tôi nhận ra là ngoài cái phần tôi hiểu trước đây thì thế giới nhà văn còn có những chuyện khác. Đó là cái mặt đời thường, cái mặt rất chúng sinh và chúng cũng góp phần quan trọng làm nên các tác phẩm và tính cách nhà văn. Vì vậy chân dung của họ không thể bỏ qua. Hơn nữa nếu “vẽ” được chính xác những bức chân dung đó, thì bộ mặt xã hội của thời đại họ đang sống cũng qua đó mà hiện lên. Có

thể, tôi nghĩ, không có tầng lớp nào hơn các nhà văn thể hiện rõ nhất bộ mặt tinh thần của dân tộc qua từng giai đoạn. Những điều này tôi nhận ra sau một thời gian dài khi những bài thơ chân dung lần lượt được ra đời, được phổ biến một cách không chính thức nhưng sâu rộng và dai dẳng, vượt cả sự mong muốn của tôi. Cũng chính các nhà văn giúp tôi nhiều trong sáng tác cũng như phổ biến các bài thơ. Bởi khi nhận định về tính cách con người, tính cách các nhà văn thì không ai sắc sảo bằng các nhà văn. Người giúp tôi nhiều nhất là anh Nguyễn Khải. Anh có mối quan hệ rộng rãi trong giới, có lối nhận xét người rất sắc sảo, chính xác dù có đôi lúc cực đoan. Anh không mấy thích thơ, nhưng anh lại thích những nhà văn chân dung. Anh có nói đại ý là các nhà văn chúng ta quen đánh giá nhận xét mọi tầng lớp người trong xã hội thì cũng cần tự đánh giá mình, cũng đều có cái tốt cái xấu như ai. Về sau thêm anh Vương Trí Nhàn về Văn nghệ quân đội. Nhà phê bình văn học trẻ tuổi này hết sức cổ súy tôi, đôi khi anh còn thách đố. Chúng tôi thường ngồi trong cái phòng “toilet” khoảng ba mét vuông, do hệ thống bơm nước lên tầng hai bị hỏng nên cái phòng vệ sinh đó biến thành phòng văn. Nó được ốp gạch men trắng bóng, lau sạch ngồi thật mát và thoải mái kín đáo. Có những hôm Nhàn mua sẵn vài ba điếu thuốc lá lẻ, vài cái kẹo lạc, một ấm trà ngon rồi thách thức tôi viết ngay tại chỗ. Và đã có nhiều bài thơ ra đời như thế. Nhàn nói: “Những bài thơ này ông Sách viết ra khi có quỹ ám vào ông ấy”. Bởi Nhàn đánh giá tôi có một giọng điệu khác hẳn trong những sáng tác không phải thơ chân dung. Nhàn là người rất thuộc thơ, và khi bài thơ tôi vừa làm xong thường anh là người phổ biến rộng rãi. Một số anh em trẻ khác như các anh Định Nguyễn, Trần Hoàng Bách thường đem những bài thơ đi phổ biến để được chiêu đãi bia hơi. Có thể nói đó là “nhuận bút” đầu tiên, nhưng không thuộc về người sáng tác mà thuộc về người phát hành.

Tất nhiên những bài thơ đó được phổ biến rộng trong giới. Lúc đầu còn kín đáo, nhưng dần dần thành công khai và nhất là thành một “tiết mục” không thể thiếu trong những liên hoan của anh em văn nghệ. Có một buổi cũng khá đông đủ các nhà văn, khi vào tiệc rượu, mọi người yêu cầu tôi đọc thơ về các nhà văn có mặt, trong không khí như vậy thì dù các anh các chị ấy có giận cũng cười xoà làm vui. Riêng tôi thấy mình làm được trò vui cho mọi người cũng hay chứ sao. Tôi nhớ sau buổi vui, anh Nguyễn Đình Thi có nói đại ý nên đem cái tài đó làm những việc có ích hơn là chằm chọc nhau. Ngay đó một anh ngồi bên cạnh rỉ tai tôi: “chằm chọc cũng cần có tài và có ích lắm chứ “ Những bài thơ cũng được lan truyền sang các giới khác. Hồi đó tướng Lê Quang Đạo là phó chủ nhiệm Tổng cục chính trị, cấp trên của giới văn nghệ trong quân đội, ông rất thích những bài thơ chân dung, thường trong giờ nghỉ những buổi họp với giới văn nghệ ông đề nghị đọc cho ông nghe. Sự thích thú tuy có tính cách cá nhân nhưng rất hay cho tôi. Tôi cũng nhận được nhiều phản ứng khác nhau, có khi khen quá lời, có khi bực tức. Tôi kể ra vài trường hợp đặc biệt. Khi tôi đã tìm hiểu được những ứng xử những linh cách của các nhà văn, ngoài những tác phẩm mà tôi thường ngưỡng mộ tôi cứ bản khoắn tự hỏi: “Sao thế nhỉ? Với bề dày tác phẩm thu thế, với vị trí trong xã hội như

thế, trong lòng người đọc như thế, sao họ còn ham muốn những thứ phù phiếm đến thế một chức vụ, một quyền lực, một chuyến đi nước ngoài... Mà đã ham muốn thì phải mưu mẹo, phải dối trá và nhất là phải sợ hãi”. Một lần trên báo đăng một bài thơ dài của một nhà thơ có tên tuổi viết theo thời tiết chính trị, quay ngược lại với những điều vừa viết chưa lâu, Nguyễn Khải chỉ bài thơ nói với tôi: “Rất tiếc một tài năng lỡ tàu!”

Tôi không nghĩ mình đứng ra ngoài cuộc để phán xét, muốn làm cặp mồi thứ hai trong một bài thơ để tự bạch, tự cảm thông với mình và cũng tự giận mình. Tôi vốn yêu thích và kính phục tài thơ Chế Lan Viên, nhưng bài thơ tôi viết về ông lại nói khía cạnh khác. Mỗi lần gặp lại tôi ông lại tỏ ra rất thân thiện. Điều đó làm cho tôi bối rối, phải chăng ông đã hiểu điều gì đó về ông về tôi. Lúc ông Hoài Thanh già yếu phải vào bệnh viện, tôi đến thăm ông. Ông không giận tôi nữa, còn cho tôi là người có tình và ông thấy những gì tôi viết về ông có phần đúng. Ông đề nghị chữa một chữ trong bài thơ. Khi ông mất, tôi đi viếng, nhìn khuôn mặt ông qua lâm kính, và các con ông oà khóc, tôi bỗng cảm thấy mình như người có tội.

Một lần gặp Xuân Diệu trong quán bia hơi, tôi nâng cốc bia chúc mừng ông vừa được bầu làm viện sĩ của Viện hàn lâm nghệ thuật nước CHDC Đức, ông chạm cốc:

- Chúc mừng họ Ngô nhà ta, những bài thơ của cậu đi vào cõi bất tử.

Điều tôi không ngờ là cụ Đặng Thai Mai cho người gọi tôi đến nhà bảo tôi đọc thơ chân dung cho cụ nghe. Con người nổi tiếng uyên bác thâm trầm ấy ngồi đặt cằm lên đầu gối cười khục khục. Đột ngột cụ ngược cặp mắt tinh anh lên nhìn tôi: “Thế còn Đặng Thai Mai?” Tôi lúng túng: “Viết về bác rất khó, cháu đang suy nghĩ thưa bác”. Dường như ông cụ không tin lời tôi. Ít lâu sau cụ lại gọi đến: “Anh viết về tôi rồi chứ?” Trước tôi chỉ nghĩ cụ không để ý đến cái trò chơi chữ ngông nghênh này, hoá ra cụ quan tâm thật sự khiến tôi vừa cảm động vừa thích thú. Nhưng biết sao được, viết về cụ thật là khó và đến nay tôi vẫn chưa viết được.

Còn cụ Nguyễn Tuân, con người vốn thích đùa một cách... cao sang và thâm trầm thích ăn nem rán nóng bỏng thì gấp lên đặt xuống cái nem nghe thơ và phán: “Hóm, thằng này hóm”. Nói về đồng nghiệp cũng là nói về mình. Cái hay cái dở của một người cũng là của một thời. Câu thơ: “Từ thuở tóc xanh đi vỡ đất. Đến bạc đầu sỏi đá chừa thành cơm” đâu chỉ là số phận của một nhà thơ. Hơn ai hết tôi nghĩ, nhà văn là đại diện của một thời, là lương tri của thời đại. Đã đành là khó ai vượt được thời đại mình đang sống, không dễ nói hết nói công khai những điều suy nghĩ. Nhưng cũng thật đau lòng và xấu hổ khi những nhà văn bán rẻ lương tâm, cong lưng quỳ gối trước quyền uy, mê muội vì danh lợi. Có lẽ đó là động cơ thúc đẩy tôi viết, nếu có nói quá cũng dễ hiểu, cái con “quỷ ám” nếu có thì cũng là ảnh hưởng của những cảm xúc ấy, nỗi đau chung ấy. Nhiều nghịch lý vốn tồn tại trong cuộc đời cũng như nghệ thuật. Tiếng cười nhiều khi xuất phát từ nỗi đau.

Những bài thơ chân dung đã có cuộc sống riêng của không phải kỳ lạ nhưng cũng độc đáo. Nó được

lưu truyền đến đã ba mươi năm. Đã có nhiều bài “khảo dị” nhiều bài ngoài luồng cũng được gán cho tác giả. Bây giờ in ra cũng coi như một sự đính chính. Nó cũng là “một cái gì đó” như có người đã nói nên mới tại được nếu nó có ích thì tác giả cũng lấy làm mãn nguyện.

Ngày Xuân năm Nhâm Thân

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Đánh máy: Nguyễn Học

Nguồn: Nguyễn Học (Mỗ Hà Nội)

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 4 tháng 8 năm 2006